

Bản án số: 40/2017/HS-ST

Ngày 13 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Khuru Liên Dung**.

2. Ông **Lê Tuấn Kiệt**.

* *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Kép**, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Hải Đăng** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2017/HSST ngày 27 tháng 04 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **QT**, sinh ngày 12/3/1988 tại Bạc Liêu; Trú tại: ấp GGA, xã VTĐ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Khmer. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: QH (sinh năm 1950) và bà LTH (sinh năm 1952); Có vợ tên LTD (sinh năm 1985) và 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ ngày 09/02/2017. Tạm giam ngày 12/02/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Có mặt).

- Người bào chữa: Bà **ĐTP** – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu.

- Bị hại: Anh **STN**, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp BTB, xã VTĐ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN THẤY:

Bị cáo QT bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 29/3/2015, QT điều khiển xe mô tô biển số 94K1-2805 đến Trường mẫu giáo Vàng Anh thấy có nhiều ao nuôi tôm, nên QT đậu xe bên ngoài, đi đến ruộng tôm của anh STN phát hiện một mô rơ điện và hộp giảm tốc không có người trông coi nên QT dùng cờ lê mang theo tháo ra rồi lấy tài sản giấu vào bụi cây gần trường mẫu giáo Vàng Anh. Sau đó, QT chạy xe đi tìm giỏ xách đựng tài sản lấy trộm, khi quay lại

nơi cất giấu tài sản thì bị anh STN, SDS bắt quả tang và trình báo đến Công an. Lợi dụng anh STN và anh SDS sơ hở, bị cáo QT đã nhanh chóng tẩu thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 01/4/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 motor điện nhãn hiệu SINGGLE-PHASE MOTOR, công suất 3kw, 50hz và 01 hộp giảm tốc, nhãn hiệu DISOCO GT10, công suất truyền 75kw, nặng 26kg có tổng giá trị thành tiền là 3.330.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 43/KSĐT-SH ngày 26/4/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo QT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại biên bản lấy lời khai của bị hại STN trình bày: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 29/3/2015, anh STN phát hiện mất 01 hộp số giảm tốc và 01 mô tơ điện nên cùng anh SDS đi tìm thì thấy được cất giấu trong lùm cây gần bờ tường trường Vàng Anh, nên anh STN, anh SDS cùng anh H ngồi chờ. Khi bị cáo QT quay lại thì các anh bắt quả tang, thu giữ tài sản mất trộm. Ngoài ra, anh STN không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo QT từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị tịch thu xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản sung quỹ Nhà nước. Không đồng ý áp dụng Điểm e, k Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Luật sư bào chữa đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo, thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm g, h, p, e, k Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị xem xét giảm nhẹ, áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo QT là người Khmer, nhưng bị cáo nói và hiểu được tiếng Việt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo từ chối yêu cầu người phiên dịch, phù hợp với quy định tại Điều 50 và Điều 61 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo QT đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 94K1-2805 đến gần vuông tôm của anh STN nhân lúc đêm khuya, bị cáo lén lút mở một mô tơ, 01 hộp số giảm tốc với tổng trị giá là 3.330.000đ đem đến bụi cây gần đó cất giấu, sự việc trên bị anh STN và SDS phát hiện và bắt quả tang vào lúc khoảng hơn 00 giờ 15 phút ngày 29/3/2015 tại ấp BTB, xã VTĐ, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo QT là người đã trưởng thành, có thể chất tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, am hiểu lẽ sống xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Để có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, đã thôi thúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Chính hành vi lén lút, dùng công cụ mang theo để mở khóa, dịch chuyển tài sản cất giấu, khi bị bắt quả tang thì nhân lúc mọi người sơ sở đã nhanh chóng bỏ chạy, đã thể hiện thái độ lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trên 2.000.000đ nhưng dưới 50.000.000đ của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản của người khác, đó là tài sản của anh STN, đã gây thiệt hại về vật chất, tinh thần đối với người bị hại, đồng thời còn làm cho nhân dân lo lắng, không an tâm trong sinh hoạt đời sống, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương, bị pháp luật hình sự quy định là Tội phạm.

Lời khai của người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo về tài sản mất trộm, thời gian diễn ra, cũng như bị hại biết rõ bị cáo là ai và người ở đâu nên đã chỉ cho cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ăn năn hối cải, bị cáo chưa gây ra thiệt hại, nên đề nghị áp dụng Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có cơ sở.

Ngoài ra, Luật sư đề nghị áp dụng Điểm e, k Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là chưa đủ cơ sở. Do bị cáo có đầy đủ sức khỏe để có thể chăm lo cho gia đình. Hơn nữa, Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi đối với hộ nghèo, người dân tộc. Vì vậy, lý do phạm tội do hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và lạc hậu không được Hội đồng xét xử chấp nhận mà chỉ xem xét bị cáo thuộc hộ nghèo, phạm tội một phần do hoàn cảnh khó khăn theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ sự phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo QT là người có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản này là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với lời khai người bị hại, Luật sư bào chữa cho bị cáo, phù hợp với thực tế khách quan.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Về vật chứng:

01 xe mô tô, mang biển kiểm soát số 94K1-2805 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội. Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bạc Liêu trả lời: Xe biển số 94K1-2805, chủ xe TMD, nơi thường trú: khóm TKB, phường C, thị xã B. Nhân hiệu xe NewKaWa, số máy VLFNB11080700748, số khung RNBWCH7YP81000748, số chỗ ngồi 02, số hải

quan: LRVN 2009, số tem CD0351812. Ngày đăng ký mới 12/5/2009, ngày đăng ký lần đầu 11/5/2009. Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2015 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đối với anh TMD không tiến hành được do anh TMD đã không còn tại địa chỉ trên (Do đã giải tỏa). Do đó, chưa đủ cơ sở để xử lý đối với chiếc xe này, mà cần giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

01 giỏ xách bằng nylon đã qua sử dụng, màu xanh-vàng, trên giỏ có dán giấy niêm phong, có chữ ký ghi tên ĐTT và dòng chữ “01 giỏ xách nylon màu xanh vàng”, niêm phong còn nguyên vẹn; 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên ĐTT, bên trong có 02 cờ lê số 17; 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên ĐTT, bên trong có 02 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 10, 02 ống điều, 01 cây tua vít, 01 cây kiềm được xác định là công cụ phạm tội, giá trị thấp, tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Tài sản bị mất trộm đã thu hồi và trao trả cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo QT bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo QT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tuyên phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo QT 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ 09/02/2017.

3. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 giỏ xách bằng nylon đã qua sử dụng, màu xanh-vàng, trên giỏ có dán giấy niêm phong, có chữ ký ghi tên ĐTT và dòng chữ “01 giỏ xách nylon màu xanh vàng”, niêm phong còn nguyên vẹn; 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên ĐTT, bên trong có 02 cờ lê số 17; 01 gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có chữ ký ghi họ tên ĐTT, bên trong có 02 cờ lê số 17, 01 cờ lê số 13, 01 cờ lê số 10, 02 ống điều, 01 cây tua vít, 01 cây kiềm.

Giao Cơ quan điều tra Công an thành phố B 01 xe mô tô biển số 94K1-2805, chủ xe TMD, nơi thường trú: khóm TKB, phường C, thị xã B. Nhân hiệu xe NewKaWa, số máy VLFNB11080700748, số khung RNBWCH7YP81000748, số chỗ ngồi 02, số hải quan: LRVN 2009, số tem CD0351812. Ngày đăng ký mới 12/5/2009, ngày đăng ký lần đầu 11/5/2009 tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/04/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bị cáo QT được miễn 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- CAND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Lưu HS.

Lê Phan Công Trí